

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN
TRƯỜNG MẦM NON SAO SÁNG 3

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2024-2025**

HẢI PHÒNG - 2025

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lương Thị Oanh	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Bùi Thị Minh Nguyệt	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng	Phó chủ tịch hội đồng	
4	Đông Thị Hạnh	Tổ phó chuyên môn 4-5 tuổi	Thư ký	
5	Nguyễn Thị Ngân Giang	Tổ phó chuyên môn 3 tuổi + nhà trẻ	Thành viên	
6	Nguyễn Thanh Hoà	Tổ trưởng chuyên môn 3 tuổi + nhà trẻ	Thành viên	
7	Lương Thị Thuỷ	Tổ trưởng chuyên môn 4-5 tuổi	Thành viên	
8	Vũ Hoài Thu	Tổ phó chuyên môn 4-5 tuổi	Thành viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	
1. Tiêu chí	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.	
Tiêu chí 2.	
Tiêu chí 3.	
Tiêu chí 4.	
Tiêu chí 5.	
<i>Kết luận về: Tiêu chí</i>	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Từ đầy đủ
1	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
2	GDĐT	Giáo dục đào tạo
3	HT, PHT	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng
4	CBVCNV	Cán bộ viên chức nhân viên
5	HĐ	Hợp đồng
6	BC	Biên chế
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
9	GDĐT	Giáo dục đào tạo
10	BDTX	Bồi dưỡng thường xuyên
11	GV	Giáo viên
12	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
13	HS	Học sinh
14	TNLĐ	Tai nạn lao động
15	HSKTHN	Học sinh khuyết tật hoà nhập
16	CBQL	Cán bộ quản lý
17	KHTN	Khoa học tự nhiên
18	KHXH	Khoa học xã hội
19	CĐS	Chuyển đổi số
20	TS	Tổng số
21	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
22	TĐG	Tự đánh giá
23	TDTT	Thể dục thể thao
24	THCS	Trung học cơ sở
25	THPT	Trung học phổ thông
26	DHTT	Dạy học trực tuyến
27	NV	Nhân viên
28	CSDL	Cơ sở dữ liệu
29	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
30	UBND	Ủy ban nhân dân
31	TBDH	Thiết bị dạy học

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Nhóm tiêu chí 1			
Tiêu chí 1.			Có
Tiêu chí 2.			X
Tiêu chí 3.			X
Tiêu chí 4.			X
Tiêu chí 5.			X

Kết quả: Mức độ 3

2. Kết luận: Trường Mầm non Sao Sáng 3 đạt mức độ chuyển đổi số mức độ 3

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Hải Phòng

Huyện/quận/ thị xã/ thành phố: Ngô Quyền

Xã/ phường/ thị trấn: Vạn Mỹ

Điện thoại: 0225.3852.141 Fax:

Email: mn-saosang3@ngoquyen.edu.vn

Website: <https://mgsaosang3.haiphong.edu.vn/homegdmn1>

Đạt mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Học sinh: 556

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên: 54

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số: 54

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

- 16/16 lớp học và các phòng ban, phòng chức năng có đủ các thiết bị, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin: Máy tính, máy in, tivi, máy tính bảng, màn hình tương tác thông minh, màn hình led phục vụ hội nghị có kết nối Internet.

4. Các số liệu khác (nếu có)

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

- Địa điểm trụ sở: Số 319 Đường Đà Nẵng - Phường Vạn Mỹ - Quận Ngô Quyền - Hải Phòng.

- Điện thoại: 02253.750.387

- Gmail: mn-saosang3@ngoquyen.edu.vn

- Trường Mầm non Sao Sáng 3 nằm trên địa bàn phường Vạn Mỹ, khu vực đông dân cư, có vị trí thuận lợi cho việc đưa đón học sinh.

- Cơ cấu tổ chức: Trường có 16 lớp học với tæng sè 565 cháu

Tổng số CBGV – NV : 54

Trong đó: BGH : 03

Giáo viên : 37

Nhân viên phục vụ : 09

Nhân viên kế toán : 01

Lao công - bảo vệ : 04

+ Trình độ 100% đạt chuẩn và trên chuẩn (tính riêng giáo viên đứng lớp).
Trình độ tin học, ngoại ngữ đạt 100% cán bộ giáo viên đạt trình độ B.

- Trường có một chi bộ độc lập gồm 33 Đảng viên trong đó: 07 đ/c trình độ trung cấp lý luận chính trị quản lý nhà nước, quản lý giáo dục. Chi bộ nhiều năm đạt chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

- Chi đoàn gồm 21 đoàn viên đạt Chi đoàn vững mạnh tiêu biểu.

2. Mục đích tự đánh giá

- Đánh giá thực trạng chuyển đổi số của nhà trường

- Xác định mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và hoạt động chăm sóc trẻ.

- Làm rõ các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong quá trình chuyển đổi số.

- Nâng cao nhận thức và năng lực chuyển đổi số của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Thúc đẩy tinh thần chủ động học hỏi, ứng dụng công nghệ vào công việc.

- Xác định nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao năng lực số.

- Làm cơ sở xây dựng kế hoạch chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Đề xuất các giải pháp cụ thể để cải thiện hạ tầng công nghệ, phần mềm quản lý, công cụ hỗ trợ dạy học.

- Lập lộ trình chuyển đổi số bền vững, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non.

- Đáp ứng yêu cầu của ngành giáo dục và chính quyền địa phương

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hải Phòng về chuyển đổi số trong giáo dục.

- Góp phần vào mục tiêu chung xây dựng nền giáo dục hiện đại, hội nhập.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1. Quá trình tự đánh giá chuyển đổi số

- Thành lập tổ công tác chuyển đổi số: Nhà trường thành lập ban chỉ đạo và tổ công tác gồm lãnh đạo, giáo viên, nhân viên phụ trách công nghệ thông tin để triển khai công tác tự đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch và công cụ đánh giá: Dựa trên bộ tiêu chí chuyển đổi số trong giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT, nhà trường triển khai khảo sát và đánh giá các nội dung về hạ tầng CNTT, quản lý số, giảng dạy số, kỹ năng số của đội ngũ...

- Tổ chức thu thập dữ liệu, phân tích và đối chiếu thực tế: Thông tin được thu thập từ hệ thống phần mềm, báo cáo, hồ sơ quản lý

- Hợp phân tích, tổng hợp, lập báo cáo đánh giá: Sau khi tổng hợp, tổ công tác đưa ra báo cáo về mức độ đạt được, những hạn chế và đề xuất giải pháp cải tiến.

3. 2. Những vấn đề nổi bật

- Hạ tầng công nghệ bước đầu được trang bị: Trường đã có máy tính, màn hình led, Ipaas, mạng internet, một số thiết bị hỗ trợ dạy học như máy chiếu, ti vi thông minh, nhưng chưa đồng bộ và còn hạn chế về số lượng.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý được triển khai tốt: Các phần mềm như cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trẻ, thu học phí, thông tin liên lạc với phụ huynh đã được sử dụng hiệu quả.

- Hoạt động giảng dạy số còn gặp khó khăn: Nhiều giáo viên còn hạn chế kỹ năng sử dụng phần mềm, thiết bị; tài liệu điện tử cho trẻ mầm non chưa phong phú; còn phụ thuộc vào phương pháp truyền thống.

- Nhận thức và kỹ năng chuyển đổi số chưa đồng đều: Một số giáo viên trẻ chủ động, linh hoạt trong ứng dụng công nghệ, nhưng còn nhiều giáo viên lớn tuổi gặp khó khăn trong thao tác kỹ thuật và tư duy số.

- Chưa có kế hoạch chuyển đổi số dài hạn, chuyên sâu: Hiện nhà trường mới dừng ở mức ứng dụng cơ bản CNTT, chưa có chiến lược chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ từ quản lý đến giảng dạy

.B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

1. Nhóm tiêu chí: Tiêu chí

Mở đầu:

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành giáo dục, Trường Mầm non Sao Sáng 3, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng đã tích cực triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhằm đánh giá khách quan, toàn diện mức độ thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường, đồng thời xác định rõ những điểm mạnh, hạn chế và định hướng cải tiến trong thời gian

tới, nhà trường tiến hành tự đánh giá theo các tiêu chí chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục mầm non.

Tiêu chí 1.

Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2.

- Ban hành, quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

Nếu có, cung cấp thông tin (tên phần mềm, tự xây dựng/ mua/ thuê/ miễn phí) và có triển khai các nội dung sau:

- Quản lý thông tin trẻ em.

(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục)

- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em.

(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục)

- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

(Cách đánh giá: có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục)

- Quản lý thông tin y tế trường học.

(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục)

- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.

(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục)

- Quản lý thông tin tài sản, tài chính.

(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính)

- Quản lý văn bản điện tử.

(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử)

- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.

(Cách đánh giá: Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên và đáp ứng yêu cầu theo quy định)

- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ

(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục)

- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.

(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục)

- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.

(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần, tháng, quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục)

- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)

(Cách đánh giá: Kết nối (API) và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục,)

5. Tự đánh giá: Mức độ 3

Tiêu chí 3.

Triển khai dịch vụ trực tuyến:

- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.

(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên)

- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá.

(Cách đánh giá: Có triển khai đầy đủ tối thiểu các chức năng trên)

- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên)

5. Tự đánh giá: Mức độ 3

Tiêu chí 4.

Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:

- Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.

5. Tự đánh giá: Mức độ 3

Tiêu chí 5.

Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

- Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet)

- Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non

5. Tự đánh giá: Mức độ 3

Kết luận về Nhóm tiêu chí: Tiêu chí

Qua quá trình tự đánh giá theo các nhóm tiêu chí chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục mầm non, Trường Mầm non Sao Sáng 3 nhận thấy:

1. Nhà trường đã bước đầu tiếp cận và triển khai chuyển đổi số một cách tích cực, đặc biệt trong công tác quản lý, hành chính và kết nối thông tin với phụ huynh. Việc ứng dụng phần mềm quản lý trẻ, hồ sơ điện tử và thông tin học phí đã đem lại hiệu quả rõ rệt.

2. Hạ tầng công nghệ thông tin đã được quan tâm đầu tư, tuy nhiên còn thiếu đồng bộ. Một số thiết bị phục vụ dạy học công nghệ số còn hạn chế về số lượng và chất lượng.

3. Năng lực số của đội ngũ cán bộ, giáo viên có sự chênh lệch. Một bộ phận giáo viên trẻ chủ động tiếp cận công nghệ, trong khi một số khác còn hạn chế kỹ năng, cần được bồi dưỡng và hỗ trợ thêm.

4. Việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy còn ở mức cơ bản. Nội dung học liệu số cho trẻ mầm non còn ít và chưa phù hợp với đặc thù độ tuổi. Từ kết quả trên, nhà trường xác định chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, cần tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non, đồng thời xây dựng lộ trình và giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả trong giai đoạn tiếp theo.

Đánh giá chung: Đạt Mức độ 3

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Kết quả Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số:

Số tiêu chí đạt (trong các Tiêu chí ;1.): 1 (100%)

Số tiêu chí chưa đạt (trong các Tiêu chí ;1.): 0 (0%)

Số tiêu chí Mức độ 1: 0 (0%)

Số tiêu chí Mức độ 2: 0 (0%)

Số tiêu chí Mức độ 3: 4 (100%)

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục:

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số:

Vạn Mỹ, ngày 12 tháng 05 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phần IV. PHỤ LỤC

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Tên minh chứng	Mã MC	Mã dẫn
Nhóm tiêu chí <i>Tiêu chí</i>	Tiêu chí 1.	Kế hoạch UD CNTT và CDS	TC01-CS01	
	Tiêu chí 2.	Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC02-CS02.01	
		Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC01-CS02.02	
		Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC01-CS02.03	
		Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC01-CS02.04	
		Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC01-CS02.05	
		Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC01-CS02.06	
		Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC01-CS02.07	
		Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC01-CS02.08	
		Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC01-CS02.09	
		Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC01-CS02.10	
		Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC01-CS02.11	

		Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC01-CS02.12	
		Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC01-CS02.13	
	Tiêu chí 3.	Triển khai dịch vụ trực tuyến	TC03-CS01	
		Triển khai dịch vụ trực tuyến	TC03-CS02	
		Triển khai dịch vụ trực tuyến	TC03-CS03	
	Tiêu chí 4.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	TC04-CS01	
		Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	TC04-CS02	
	Tiêu chí 5.	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC05-CS01	
		Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	TC05-CS02	